

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/ST – HNGĐ
Ngày 25 tháng 01 năm 2024
“ V/v: Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trọng Anh và bà Trần H Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên

Ngày 25/01/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2023/TLST – HNGĐ ngày 23/11/2023 về việ: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 10/01/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: *Chị Lô Thị H – Sinh N: 2003*

Trú tại: Bản K, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: *Anh Trương Công N – Sinh N: 1993*

Trú tại: Bản K, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lô Thị H vắng mặt, nhưng trong đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2023 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Lô Thị H trình bày:

Chị Lô Thị H và anh Trương Công N kết hôn vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian rất ngắn, đến đầu năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau, trong cuộc sống không có tiếng nói chung nên thường xuyên phát sinh tranh cãi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng,

không hòa giải được. Nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2022 cho đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Trương Công N; Về con chung: Không có con chung; Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa, bị đơn anh Trương Công N vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Trương Công N trình bày:*

Anh Trương Công N và chị Lô Thị H kết hôn vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc được một thời gian đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không hòa giải được nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau, chị H yêu cầu ly hôn thì anh N đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; Về con chung: Không có con chung; Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, và xét xử, các đương sự đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, giải quyết và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự. Điểm a, điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Lô Thị H được ly hôn với anh Trương Công N; Về nuôi con chung: Không; Về tài sản chung và nợ: Không; Về án phí: Chị Lô Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án “Ly hôn”, bị đơn cư trú tại xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lô Thị H và anh Trương Công N kết hôn với nhau vào năm 2021 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra tranh cãi, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2022 cho đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh N và anh N cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, cùng nhau chăm lo cuộc sống. Nhưng giữa chị H và anh N không yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, sống ly thân nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của anh Trương Công N là đồng ý ly hôn với chị Lô Thị H.

[2.2]. Về con chung: Không có con chung.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung gì và không nợ ai. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Lô Thị H phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật

tổ tụng dân sự. Điểm a, điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

2. Tuyên xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lô Thị H được ly hôn với anh Trương Công N.

2.2. Về con chung: Chị Lô Thị H và anh Trương Công N không có con chung.

2.3. Về tài sản chung và nợ: Chị Lô Thị H và anh Trương Công N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Lô Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng ngày 23/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Lệ Hằng

